HỔTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **131**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Đức T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Đức T1 đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Đức T1 thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2020. Chị T trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Thị Thanh T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con,

anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng, mỗi tháng là 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 09/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Đức T1 thống nhất thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Đức T1 thống nhất thỏa thuận: Chị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nộp thay anh T1 án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2022/0001484 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa